

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH TẠM ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Ngô Thị Trang

Các Thẩm phán: Ông Lâm Bách

Ông Nguyễn Văn Được

Tại Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 25/2021/DS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2021, Toà án nhân dân huyện Ninh Hải đã căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 214 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự về việc “*Tranh chấp quyền sử dụng đất do lấn chiếm*” giữa:

Nguyên đơn: Ông Lê N, sinh năm 1949;

Bị đơn: Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1962;

Cùng địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1954;

2/. Bà Lê Nguyễn Lê V1, sinh năm 1977;

3/. Bà Lê Nguyễn Thoại V2, sinh năm 1979;

4/. Bà Lê Nguyễn Uyên V3, sinh năm 1981;

5/. Bà Lê Nguyễn Yến V4, sinh năm 1983;

6/. Bà Lê Nguyễn Huyền V5, sinh năm 1985;

7/. Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1972;

8/. Bà Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1996;

9/. Ông Nguyễn Công M, sinh năm 2004

Cùng địa chỉ: Thôn Hộ D, xã H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Tại đơn kháng cáo ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Nguyên đơn ông Lê N kháng cáo toàn bộ Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 25/2021/DS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải với lý do Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải đã áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 214 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự là không đúng vì ông đã cung cấp cho Tòa án đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan nên không cần phải thu thập thêm những tài liệu khác.

XÉT THẤY:

Ông Lê N là nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết yêu cầu ông Nguyễn Công T trả lại cho ông phần diện tích lấn chiếm là 2,406m² thuộc thửa đất số 08, tờ bản đồ Quy hoạch thôn Hộ Diêm, xã Hộ Hải.

Ngày 27/10/2021, Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải ban hành công văn số 287/CV-TA và gửi đến Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải cung cấp thông tin liên quan đến việc giải quyết vụ án cụ thể: 1/. Xác định việc giảm diện tích khi được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ bà Huỳnh Thị N giảm 10m² so với diện tích được Hội đồng giao đất giao đất năm 1996. 2/. Từ năm 2012 đến nay hộ ông Nguyễn Công T có làm đơn khiếu nại về việc diện tích được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hay không? 3/. Xác định thửa đất số 13, tờ bản đồ 7c và thửa đất số 08, tờ bản đồ QH, xã Hộ Hải từ khi được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Lê N và hộ ông Nguyễn Công T đến nay có bị thu hồi phần diện tích nào hay không?

Ngày 27/10/2021, Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải ban hành công văn số 288/CV-TA và gửi đến Ủy ban nhân dân xã Hộ Hải, huyện Ninh Hải yêu cầu Ủy ban nhân dân xã Hộ Hải cung cấp thông tin liên quan đến việc giải quyết vụ án, cụ thể: 1/. Yêu cầu xác định lại diện tích giao đất cho hộ ông Nguyễn Công T tại thời điểm ngày 01/12/1996 của Hội đồng giao đất UBND xã H và cung cấp toàn bộ hồ sơ liên quan đến việc giao đất. 2/. Xác định việc sau khi hộ ông Nguyễn Công T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì hộ ông Nguyễn Công T có khiếu nại gì tại Ủy ban nhân dân xã Hộ Hải về diện tích đất cấp so với diện

tích được Hội đồng Ủy ban nhân dân xã Hộ Hải giao đất vào năm 1996 cho bà Huỳnh Thị N hay không?

Xét thấy: Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải chưa nhận được văn bản trả lời của Ủy ban nhân dân huyện Ninh Hải và Ủy ban nhân dân xã Hộ Hải đối với những nội dung nêu trên. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 214, Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải ban hành quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án là đúng với quy định của pháp luật. Vì vậy, kháng cáo của nguyên đơn ông Lê N là không có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016. Ông Lê N được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê N.
2. Giữ nguyên Quyết định tạm đình chỉ giải quyết vụ án dân sự số 25/2021/DS-ST ngày 05 tháng 11 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.
3. Ông Lê N được miễn toàn bộ án phí dân sự phúc thẩm.
4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Các đương sự;
- TAND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Phòng GDKTNV&THA;
- Tổ HC-TP; Ấn văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

Ngô Thị Trang

TÒA ÁN NHÂN DÂN.....⁽¹⁾

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../...../QĐ-PT

....., ngày..... tháng năm.....

QUYẾT ĐỊNH

**GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO (KHÁNG NGHỊ) ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH TẠM ĐÌNH CHỈ (ĐÌNH CHỈ) GIẢI QUYẾT VỤ ÁN ⁽²⁾**

TÒA ÁN NHÂN DÂN⁽³⁾

Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà):.....

Các Thẩm phán: Ông (Bà):.....

Ông (Bà):.....

Tại quyết định tạm đình chỉ (đình chỉ) giải quyết vụ án dân sự sơ thẩm số.../.../QĐ-ST
ngày.....tháng.....năm.....

Toà án nhân dân đã căn cứ vào của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định tạm đình chỉ
(đình chỉ) giải quyết vụ án dân sự về việcgiữa:

Nguyên đơn:

Địa chỉ:

Bị đơn:

Địa chỉ:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Địa chỉ:

Tại đơn kháng cáo (quyết định kháng nghị số) ngày.....tháng.....
năm.....⁽⁴⁾ với lý do⁽⁵⁾

XÉT THẤY:⁽⁶⁾

.....
Căn cứ vào Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1.⁽⁷⁾

2.⁽⁸⁾

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Ghi theo quy định tại Điều 315 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 72-DS:

(1) và (3) Ghi tên Tòa án ra quyết định. Nếu là Tòa án nhân dân cấp tỉnh, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) nào (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên); nếu là Tòa án nhân dân cấp cao thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân cấp cao ở đâu (ví dụ: Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội).

(2) Trường hợp quyết định giải quyết việc kháng cáo thì bỏ hai chữ “kháng nghị”; nếu quyết định giải quyết việc kháng nghị bỏ hai chữ “kháng cáo”. Trường hợp giải quyết kháng cáo (hoặc kháng nghị) đối với quyết định tạm đình chỉ thì bỏ chữ “đình chỉ”; nếu giải quyết kháng cáo (hoặc kháng nghị), đối với quyết định đình chỉ thì bỏ chữ “tạm đình chỉ”

(4) Ghi ngày, tháng, năm, tư cách đương sự trong tố tụng và họ tên của người kháng cáo, nếu đương sự kháng cáo là cá nhân; nếu đương sự kháng cáo là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên của cơ quan, tổ chức đó; nếu người kháng cáo là người được đương sự uỷ quyền, thì ghi họ tên của người được uỷ quyền và ghi rõ đại diện theo uỷ quyền của ai theo giấy uỷ quyền ngày...

tháng... năm... nào (ví dụ: Ông Nguyễn Văn A là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là Công ty TNHH B theo giấy uỷ quyền số 01/2017/UQ ngày 10 tháng 3 năm 2017); nội dung kháng cáo. Nếu Viện kiểm sát kháng nghị, thì ghi tên Viện kiểm sát kháng nghị và số, ngày, tháng, năm kháng nghị, nội dung kháng nghị. Nếu có cả kháng cáo, cả kháng nghị, thì ghi cả hai.

(5) Ghi cụ thể lý do của việc kháng cáo, kháng nghị.

(6) Nêu phân nhận định, phân tích của Hội đồng phúc thẩm về các lý do của kháng cáo, kháng nghị, những căn cứ chấp nhận hoặc không chấp nhận kháng cáo, kháng nghị.

(7) Ghi quyết định của Hội đồng phúc thẩm theo một trong các trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 314 của Bộ luật tố tụng dân sự.

(8) Quyết định về án phí phúc thẩm theo quy định tại Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự (nếu thuộc trường hợp phải nộp án phí phúc thẩm, thì ghi rõ trong quyết định số tiền phải nộp là bao nhiêu; nếu thuộc trường hợp không phải nộp (hoặc được miễn) tiền án phí phúc thẩm, thì ghi rõ là không phải nộp (hoặc được miễn) tiền án phí phúc thẩm).

